



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
 Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/04/2026 Đến ngày/To Date: 30/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2170066688

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ (Opening balance)</b>						<b>757,938,796.00</b>				
1	07/04/2026 10:21:40	07/04/2026	DW	55,000.00	0.00	757,883,796.00	397	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 3/2026
2	08/04/2026 11:06:40	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	757,773,796.00	398	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T04 2026
3	09/04/2026 15:52:58	09/04/2026	DD	0.00	1,500,000.00	759,273,796.00	399	990IBFT 2	990000	TKThe :0986180444] tại Eximbank. coway thanh toan tien boothsale -CTLNHIDI000014935491211-1/1-CRE-002
4	10/04/2026 00:44:49	10/04/2026	DD	0.00	4,000,000.00	763,273,796.00	400	990IBFT 2	990000	TKThe :19028263162016] tại Techcombank. Thuy Linh Piano chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26100036784080 -CTLNHIDI000014939966147-1/1-CRE-002; thời gian GD:09/04/2026 23:46:19
5	10/04/2026 08:43:17	10/04/2026	DD	0.00	11,664,455,000.00	12,427,728,796.00	401	990XLD TD	990000	REM 9901CI260410000019234 B/O BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIREK DT GOLDMARK CITY F/O-2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTLS-REF/2026041020100110000024793090 01 CHUYEN TIEN TAT TOAN HDTG SO 042025-01/VP-BQTS - 404374311 Bank Charge .00 VAT .00
6	15/04/2026 07:19:09	15/04/2026	DD	0.00	1,200,000.00	12,428,928,796.00	402	990IBFT 2	990000	TKThe :0979882391] tại VPBank. Ftpshop 302 ho tung mauthann toan chi phi thue dia diem15042026 -CTLNHIDI000014993054642-1/1-CRE-002
7	21/04/2026 16:36:22	21/04/2026	DW	291,406,500.00	0.00	12,137,522,296.00	403	28183	217000	REF217A2640ZJ75GC6Z B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 5.6.7 NAM 2025 THEO HD 1101/01-2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
8	21/04/2026 16:36:22	21/04/2026	DDM	128,219.00	0.00	12,137,394,077.00	404	28183	217000	REF217A2640ZJ75GC6Z B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 5.6.7 NAM 2025 THEO HD 1101/01-2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
9	21/04/2026 16:42:09	21/04/2026	DW	187,326,000.00	0.00	11,950,068,077.00	405	28183	217000	REF217A2640ZJQ8E21J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 10042026/AG-BQTS NGAY 10.04.2026 CUNG CAP VAT TU CHIEU SANG
10	21/04/2026 16:42:09	21/04/2026	DDM	82,423.00	0.00	11,949,985,654.00	406	28183	217000	REF217A2640ZJQ8E21J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0511168681369 CONG TY TNHH ALPHAGO NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT THEO HOP DONG 10042026/AG-BQTS NGAY 10.04.2026 CUNG CAP VAT TU CHIEU SANG

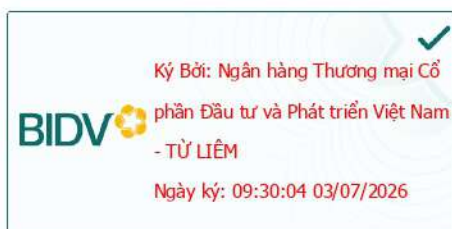
STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
11	22/04/2026 15:47:24	22/04/2026	DW	5,000,000,000.00	0.00	6,949,985,654.00	407	28183	217000	REF217A2641143ALDKQ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22.04.2026
12	22/04/2026 15:47:24	22/04/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	6,948,885,654.00	408	28183	217000	REF217A2641143ALDKQ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22.04.2026
13	24/04/2026 09:57:40	24/04/2026	DW	418,948,740.00	0.00	6,529,936,914.00	409	28183	217000	REF217A2641412P7VP7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN 70% GIA TRI THEO HD 2512-01/2025/BQTS-TGP NGAY 12/12/2025
14	24/04/2026 09:57:40	24/04/2026	DDM	184,337.00	0.00	6,529,752,577.00	410	28183	217000	REF217A2641412P7VP7 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 200014851130836 CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT NHH79305001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN 70% GIA TRI THEO HD 2512-01/2025/BQTS-TGP NGAY 12/12/2025
15	24/04/2026 10:04:39	24/04/2026	DW	612,344,448.00	0.00	5,917,408,129.00	411	28183	217000	REF217A264141BU3X0J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010101587 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 30% GIA TRI HOP DONG SO 203/HDTG/HDXD/BQTGMCS-TNPM SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG U SAPPHIRE- KHU DO THI GOLDMARK CITY
16	24/04/2026 10:04:39	24/04/2026	DDM	269,432.00	0.00	5,917,138,697.00	412	28183	217000	REF217A264141BU3X0J B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010101587 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 30% GIA TRI HOP DONG SO 203/HDTG/HDXD/BQTGMCS-TNPM SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG U SAPPHIRE- KHU DO THI GOLDMARK CITY
17	25/04/2026 01:34:40	25/04/2026	IIPD	0.00	989,568.00	5,918,128,265.00	413		0	Thanh toan lai thang 04/2026
18	25/04/2026 15:33:36	25/04/2026	DD	0.00	8,000,000.00	5,926,128,265.00	414	B2BPMH IN	217000	TKThe :1016666425] tại BFTVVNVX. MBVCB.13944868176.133866.Lai Nhat Trung chuyen khoan dai standee.CT tu 1016666425 TRAN THI HUE toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tai BIDV-020097043604251533362026DBwh133866
19	05/05/2026 09:09:50	05/05/2026	DW	3,000,000,000.00	0.00	2,926,128,265.00	415	175935	217000	REF217A26506QG7VE8R B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 02BT.HDTG.MSB_GMC NGAY 28.04.2026
20	05/05/2026 09:09:50	05/05/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	2,925,028,265.00	416	175935	217000	REF217A26506QG7VE8R B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 02BT.HDTG.MSB_GMC NGAY 28.04.2026
21	05/05/2026 09:11:13	05/05/2026	DW	2,000,000,000.00	0.00	925,028,265.00	417	175935	217000	REF217A26506QF8RS6H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01BT.HDTG.MSB_GMC NGAY 28.04.2026
22	05/05/2026 09:11:13	05/05/2026	DDM	880,000.00	0.00	924,148,265.00	418	175935	217000	REF217A26506QF8RS6H B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 668683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01BT.HDTG.MSB_GMC NGAY 28.04.2026
23	08/05/2026 10:11:37	08/05/2026	DW	55,000.00	0.00	924,093,265.00	419	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 4/2026
24	08/05/2026 11:47:51	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	923,983,265.00	420	990QLT KDN	217000	PHI QUAN LY TAI KHOAN 217xxx688 T05 2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
25	22/05/2026 16:24:34	22/05/2026	DD	0.00	1.200,000.00	925,183,265.00	421	B2BPMH IN	217000	TKThe : 1020646760] tại BFTVNVX. MBVCB.14335807414.452560.NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien standee khu S.CT tu 1020646760 NGUYEN THI HA PHUONG toi 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV- 020097043605221624342026DBys452560
26	25/05/2026 01:35:26	25/05/2026	IIPD	0.00	426,000.00	925,609,265.00	422		0	Thanh toán lại tháng 05/2026
27	29/05/2026 13:54:44	29/05/2026	DW	33,072,200.00	0.00	892,537,065.00	423	28183	217000	REF217A2651CHLQ649V B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 35% GIA TRI HOP DONG SO 2104/2026/HDKT/SC-GM HANG MUC: CC VA THI CONG DA TU NHIEU LOI LEN NGUOI KHUYET TAT NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
28	29/05/2026 13:54:44	29/05/2026	DDM	22,000.00	0.00	892,515,065.00	424	28183	217000	REF217A2651CHLQ649V B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 35% GIA TRI HOP DONG SO 2104/2026/HDKT/SC-GM HANG MUC: CC VA THI CONG DA TU NHIEU LOI LEN NGUOI KHUYET TAT NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
29	29/05/2026 14:01:38	29/05/2026	DW	70,516,440.00	0.00	821,998,625.00	425	28183	217000	REF217A2651CHQK1C B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GIA TRI HOP DONG SO 0505/2026/GOLDMARK -TL HANG MUC: DV BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
30	29/05/2026 14:01:38	29/05/2026	DDM	31,028.00	0.00	821,967,597.00	426	28183	217000	REF217A2651CHQK1C B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3333399858858 CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GIA TRI HOP DONG SO 0505/2026/GOLDMARK -TL HANG MUC: DV BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY
31	29/05/2026 14:03:36	29/05/2026	DW	88,290,480.00	0.00	733,677,117.00	427	28183	217000	REF217A2651CJ49YN0L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HOP DONG SO 2201/2026/HDKT/SC-GM KY NGAY 22.01.2026 GIUA BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY VA CTY CP DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN
32	29/05/2026 14:03:36	29/05/2026	DDM	38,848.00	0.00	733,638,269.00	428	28183	217000	REF217A2651CJ49YN0L B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 354283636 CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HOP DONG SO 2201/2026/HDKT/SC-GM KY NGAY 22.01.2026 GIUA BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY VA CTY CP DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN
33	29/05/2026 16:36:27	29/05/2026	DD	0.00	30,000,000.00	763,638,269.00	429	B2BPMH IN	217000	TKThe : 252333999] tại MSCBVNVX. NG Ck thue vi tri tu ngay 19122025 den 18032026 hd so 1912 HDHT TNPM hoa don so 71- 020097042205291636272026VUKB567305
34	29/05/2026 21:00:30	29/05/2026	DD	0.00	1,400,000.00	765,038,269.00	430	990OMN ISMB	122158	2170066688 DAO HUU NAM Chuyen tien
35	01/06/2026 13:40:09	01/06/2026	DW	214,314,500.00	0.00	550,723,769.00	431	28183	217000	REF217A26600EUGP2V5 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HD 28.01/2026/BQT-LEVI NGAY 28.01.2026 HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM NGAM TRAM HA THE 4/5 HAM B1 NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
36	01/06/2026 13:40:09	01/06/2026	DDM	94,299.00	0.00	550,629,470.00	432	28183	217000	REF217A26600EUGP2V5 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 3137966666 CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HD 28.01/2026/BQT-LEVI NGAY 28.01.2026 HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM NGAM TRAM HA THE 4/5 HAM B1 NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY
37	01/06/2026 15:16:48	01/06/2026	DW	291,406,500.00	0.00	259,222,970.00	433	28183	217000	REF217A26600K8E0CGZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 8.9.10 NAM 2025 THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
38	01/06/2026 15:16:48	01/06/2026	DDM	128,219.00	0.00	259,094,751.00	434	28183	217000	REF217A26600K8E0CGZ B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 020040436953 CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 8.9.10 NAM 2025 THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023
39	05/06/2026 12:01:42	05/06/2026	DW	55,000.00	0.00	259,039,751.00	435	990DVIB ANK	217000	THU PHI DUY TRI DICH VU BIDV DIRECT KY 5/2026
40	05/06/2026 13:59:37	05/06/2026	DW	10,665,000.00	0.00	248,374,751.00	436	28183	217000	REF217A266071LE76D2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GT HD SO 201/HD/BQT-DL HANG MUC LAM NAP BE NUOC SINH HOAT NHA CHUNG CU SAPPHIRE-KHU DO THI GOLDMARK CITY
41	05/06/2026 13:59:37	05/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	248,352,751.00	437	28183	217000	REF217A266071LE76D2 B/O 2170066688 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1521797979 CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM NHH01311001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GT HD SO 201/HD/BQT-DL HANG MUC LAM NAP BE NUOC SINH HOAT NHA CHUNG CU SAPPHIRE-KHU DO THI GOLDMARK CITY
42	12/06/2026 06:38:10	12/06/2026	DW	110,000.00	0.00	248,242,751.00	438	990FEEENGINE	217000	THU PHI QLTK T06/2026 TK 2170066688
43	12/06/2026 18:01:18	12/06/2026	DD	0.00	3,500,000.00	251,742,751.00	439	990IBFT 2	990000	TKThe :19028761699868] tại Techcombank. CTY SONG HONG VIET THANH TOAN CHO BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY -CTLNHHID000015605474834-1/1-CRE-002
44	25/06/2026 01:36:54	25/06/2026	IIPD	0.00	66,000.00	251,808,751.00	440		0	Thanh toan lai thang 06/2026
<b>Cộng phát sinh (Total Amount)</b>				<b>12,222,866,613.00</b>	<b>11,716,736,568.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ (Closing balance)</b>						<b>251,808,751.00</b>				

Người tạo  
(Creator)

184237





Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
 Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/04/2026

Đến ngày/To Date: 30/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY  
 Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G  
 Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 2130003456

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ (Opening balance)</b>						<b>826,814,840.00</b>				
1	08/04/2026 11:08:53	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	826,704,840.00	472	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T04 2026
2	10/04/2026 08:43:11	10/04/2026	DD	0.00	3,107,878,592.00	3,934,583,432.00	473	990XLD TD	990000	REM 9901C1260410000019340 B/O BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIREK DT GOLDMARK CITY F/O-2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY DTLS-REF/2026041020100110000035793090 01 CHUYEN TIEN TAT TOAN HDTG SO 042025-02/VP-BQTS- 404375881 Bank Charge .00 VAT .00
3	10/04/2026 17:53:51	10/04/2026	DD	0.00	60,000,000.00	3,994,583,432.00	474	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352] tại MSB. Thanh toán tiền quy công đồng] CP hoạt động tháng 02 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000014947796943-1/1-CRE-002
4	13/04/2026 16:38:03	13/04/2026	DW	837,500.00	0.00	3,993,745,932.00	475	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3393887-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(ST837500)
5	13/04/2026 16:39:02	13/04/2026	DW	597,016.00	0.00	3,993,148,916.00	476	990TCC 001	217000	NTDT-SCT3393929-USER990TCCTDT1-MST0109299765-NOPTHUE-(TB/QD 7517601413730001-ST597016)
6	14/04/2026 15:35:34	14/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,995,148,916.00	477	B2BPMH IN	213155	TKThe :102875343333] tại ICBVVNVX. VietAbank nop le phi ho so dau gia lai suat 15.04.26-020097041504141535342026ps3K143180
7	15/04/2026 14:55:52	15/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,997,148,916.00	478	990IBFT 2	990000	TKThe :80002913481] tại MSB. MSB Goldmark ho so chao thau 15 4 -CTLNHIDI000014997217327-1/1-CRE-002
8	15/04/2026 18:11:33	15/04/2026	DD	0.00	2,000,000.00	3,999,148,916.00	479	990IBFT 2	990000	TKThe :0981969129] tại SHB. SHB mua hs thau tien gui -CTLNHIDI000014999620050-1/1-CRE-002
9	24/04/2026 09:01:54	24/04/2026	DD	0.00	5,000,000.00	4,004,148,916.00	480	990IBFT 2	990000	TKThe :3666656666] tại SHB. SHB ho tro quy cu dan va BQT kinh phi to chuc hoi nghi nha chung cu -CTLNHIDI000015081895567-1/1-CRE-002
10	24/04/2026 09:52:20	24/04/2026	DW	3,000,000,000.00	0.00	1,004,148,916.00	481	28183	217000	REF217A264140ZAWYR3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22/04/2026
11	24/04/2026 09:52:20	24/04/2026	DDM	1,100,000.00	0.00	1,003,048,916.00	482	28183	217000	REF217A264140ZAWYR3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 559595959555 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01348002 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22/04/2026
12	25/04/2026 01:33:16	25/04/2026	IIPD	0.00	386,353.00	1,003,435,269.00	483		0	Thanh toán lai tháng 04/2026

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
13	29/04/2026 14:31:03	29/04/2026	DW	500,000,000.00	0.00	503,435,269.00	484	28183	217000	REF217A2641CKCQU91J B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 888683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01CD/HDTG/MSB-GMC NGAY 28.04.2026
14	29/04/2026 14:31:03	29/04/2026	DDM	220,000.00	0.00	503,215,269.00	485	28183	217000	REF217A2641CKCQU91J B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 888683 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE GOLDMARK CITY NHH01302001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01CD/HDTG/MSB-GMC NGAY 28.04.2026
15	04/05/2026 10:40:08	04/05/2026	ZDWC	30,000,000.00	0.00	473,215,269.00	486	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN
16	04/05/2026 10:40:08	04/05/2026	DDM	22,000.00	0.00	473,193,269.00	487	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN
17	08/05/2026 11:50:08	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	473,083,269.00	488	990QLT KDN	213155	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 T05 2026
18	19/05/2026 14:18:38	19/05/2026	DD	0.00	60,000,000.00	533,083,269.00	489	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352  tai MSB. Thanh toan tien quy cong dong  CP hoạt động tháng 04 2026 cho BQT Khu S - GMC -CTLNHIDI000015342516933-1/1-CRE-002
19	25/05/2026 01:35:02	25/05/2026	IIPD	0.00	92,192.00	533,175,461.00	490		0	Thanh toan lai thang 05/2026
20	30/05/2026 10:31:38	30/05/2026	DD	0.00	5,000,000.00	538,175,461.00	491	990IBFT 2	990000	TKThe :19030905939014  tai Techcombank. To Dan Pho 21 chung tay BQT to chuc 1.6 FT26150421406533 -CTLNHIDI000015457987524-1/1-CRE-002
21	01/06/2026 13:37:32	01/06/2026	DW	19,440,000.00	0.00	518,735,461.00	492	28183	217000	REF217A26600EWDK624 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DICH VU KE TOAN QUY 1.2026
22	01/06/2026 13:37:32	01/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	518,713,461.00	493	28183	217000	REF217A26600EWDK624 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 130977014 CT TNHH TV TC KD TMT NHH01309001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DICH VU KE TOAN QUY 1.2026
23	03/06/2026 14:58:05	03/06/2026	ZDWC	50,000,000.00	0.00	468,713,461.00	494	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026
24	03/06/2026 14:58:05	03/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	468,691,461.00	495	28183	217000	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026
25	03/06/2026 15:51:08	03/06/2026	DW	20,624,602.00	0.00	448,066,859.00	496	28183	217000	REF217A26603VTW7PDC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T4.2026 TOA S1  S2  S3  S4  S5
26	03/06/2026 15:51:08	03/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	448,044,859.00	497	28183	217000	REF217A26603VTW7PDC B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 03101010639008 CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT NHH01302001 BOT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T4.2026 TOA S1  S2  S3  S4  S5
27	04/06/2026 16:35:16	04/06/2026	DD	0.00	60,000,000.00	508,044,859.00	498	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352  tai MSB. TT Quy cong dong  hd BQT Thang 05.2026 tai GMC.S -CTLNHIDI000015514849732-1/1-CRE-002
28	05/06/2026 14:01:34	05/06/2026	DW	37,400,000.00	0.00	470,644,859.00	499	28183	217000	REF217A266071WLNC3G B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0983288601 NGUYEN THI HUONG NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026
29	05/06/2026 14:01:34	05/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	470,622,859.00	500	28183	217000	REF217A266071WLNC3G B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0983288601 NGUYEN THI HUONG NHH01309001 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026
30	06/06/2026 12:37:11	06/06/2026	DD	0.00	10,800,000.00	481,422,859.00	501	990IBFT 2	990000	TKThe :03801019702746  tai MSB. Chuyen tien hoi cho gmcs -CTLNHIDI000015535253601-1/1-CRE-002
31	10/06/2026 10:15:57	10/06/2026	DW	60,804,000.00	0.00	420,618,859.00	502	28183	217000	REF ROM266b0kuijgxn BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT MUA HANG HOP DONG SO 2605.2026.HDMB GOLDMARK.PANA F/O 3339516789_CO NG TY TNHH THƯƠNG MAI PANA GLOBAL NHH_01311001

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
32	10/06/2026 10:15:57	10/06/2026	DDM	26,754.00	0.00	420,592,105.00	503	28183	217000	REF_ROM266b0kuijgxn BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT MUA HANG HOP DONG SO 2605.2026.HDMB GOLDMARK.PANA_F/0_3339516789_CO NG TY TNHH THƯƠNG MẠI PANA GLOBAL_NHH_01311001
33	10/06/2026 10:16:36	10/06/2026	DW	27,696,600.00	0.00	392,895,505.00	504	28183	217000	REF_ROM2664oyrchl2i9 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HOP DONG SO 2205/2026 DPQ. BQT CC SAPPHIRE_F/0_19134044866010_CTY TNHH QC SU KIEN DPQ_NHH_01310001
34	10/06/2026 10:16:36	10/06/2026	DDM	22,000.00	0.00	392,873,505.00	505	28183	217000	REF_ROM2664oyrchl2i9 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT HOP DONG SO 2205/2026 DPQ. BQT CC SAPPHIRE_F/0_19134044866010_CTY TNHH QC SU KIEN DPQ_NHH_01310001
35	12/06/2026 06:30:25	12/06/2026	DW	110,000.00	0.00	392,763,505.00	506	990FEEEE NGINE	213155	THU PHI QLTK T06/2026 TK 2130003456
36	25/06/2026 01:36:39	25/06/2026	IIPD	0.00	76,842.00	392,840,347.00	507		0	Thanh toan lai thang 06/2026
<b>Cộng phát sinh</b> (Total Amount)				<b>3,749,208,472.00</b>	<b>3,315,233,979.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ</b> (Closing balance)						<b>392,840,347.00</b>				

Người tạo  
(Creator)

184237



Chi nhánh/Branch: TỪ LIÊM  
 Số: /BC03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/04/2026 Đến ngày/To Date: 30/06/2026

Khách hàng/ Customer: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY Địa chỉ/ Address: NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM TP. HA NOI VN

Mã KH/ Cif No: 14259016

Tên tài khoản/ Account name: BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G Loại tiền tệ/ Currency: VND

Số tài khoản/ Account No: 1260000151

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ (SEQ No.)	Mã GDV (Teller ID)	Mã CN (Branch)	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ (Opening balance)</b>						<b>948,704,259.00</b>				
1	08/04/2026 11:09:13	08/04/2026	DW	110,000.00	0.00	948,594,259.00	2310	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T04 2026
2	08/04/2026 11:14:17	08/04/2026	DW	616,000.00	0.00	947,978,259.00	2311	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T03.2026. MA KH14259016.
3	10/04/2026 17:53:51	10/04/2026	DD	0.00	36,500,000.00	984,478,259.00	2312	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 03 Khu S GMC -CTLNHIDI000014947798159-1/1-CRE-002
4	25/04/2026 01:31:58	25/04/2026	IIPD	0.00	164,082.00	984,642,341.00	2313		0	Thanh toan lai thang 04/2026
5	08/05/2026 11:50:29	08/05/2026	DW	110,000.00	0.00	984,532,341.00	2314	990QLT KDN	126152	PHI QUAN LY TAI KHOAN 126xxx151 T05 2026
6	08/05/2026 11:55:39	08/05/2026	DW	616,000.00	0.00	983,916,341.00	2315	990TPB SMS	126152	PHI BSMS T04.2026. MA KH14259016.
7	19/05/2026 09:47:01	19/05/2026	DD	0.00	1,155,000.00	985,071,341.00	2316	B2BPMH IN	126152	TKThe :0011000708305  tại BFTVNVX. MBVCB.14288083311.679163.CH 0511 S2 phi DV T5/2026.CT tu 0011000708305 CAO TIEN NAM toi 1260000151 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G tại BIDV-020097043605190947012026Dnk679 163
8	19/05/2026 13:59:53	19/05/2026	DD	0.00	36,500,000.00	1,021,571,341.00	2317	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. Chi Phi thu lao BQT tháng 04 Khu S GMC -CTLNHIDI000015342362257-1/1-CRE-002
9	25/05/2026 01:33:16	25/05/2026	IIPD	0.00	163,029.00	1,021,734,370.00	2321		0	Thanh toan lai thang 05/2026
10	04/06/2026 16:35:16	04/06/2026	DD	0.00	41,500,000.00	1,063,234,370.00	2322	990IBFT 2	990000	TKThe :03101010020352  tại MSB. Thu lao BQT NCC Sapphire tháng 05.2026 -CTLNHIDI000015514849674-1/1-CRE-002
11	12/06/2026 06:38:59	12/06/2026	DW	110,000.00	0.00	1,063,124,370.00	2323	990FEENE NGINE	126154	THU PHI QLTK T06/2026 TK 1260000151
12	15/06/2026 06:40:44	15/06/2026	DW	693,000.00	0.00	1,062,431,370.00	2324	990FEENE NGINE	126154	THU PHI BSMS T05/2026 CIF 14259016f
13	25/06/2026 01:34:45	25/06/2026	IIPD	0.00	178,284.00	1,062,609,654.00	2325		0	Thanh toan lai thang 06/2026
<b>Cộng phát sinh (Total Amount)</b>				<b>2,255,000.00</b>	<b>116,160,395.00</b>					
<b>Số dư cuối kỳ (Closing balance)</b>						<b>1,062,609,654.00</b>				

Người tạo  
(Creator)

184237

